TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đắc Thắng.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Minh T (tự: R, sinh năm 2001. Có mặt

Địa chỉ: Thôn HA2, xã PA, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Ngọc Tr, sinh năm 2001. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp s, xã VHHN, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/4/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Dương Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây giữa anh và chị Ngô Thị Ngọc Tr có quen biết và tìm hiểu tình cảm với nhau, sau đó tiến tới chung sống với nhau vào năm 2017; Hôn nhân do anh chị tự nguyện, không có tổ chức đám cưới và đến ngày 23/02/2022 được UBND xã Phổ An, thị xã Đức Phổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19. Anh và chị Tr chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, bất đồng trong cách cư xử, sinh hoạt và ngày càng gay gắt, ngoài ra chị Tr thiếu chung thủy và có quen biết người khác; nhiều lần anh khuyên mà không được nên từ năm 2019 cho đến nay anh và chị Tr đã sống ly thân với nhau.

Nay, anh xét thấy không thể hàn gắn được và tôi không còn tình cảm với chị Ngô Thị Ngọc Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc Tr.

- Về con chung: Anh và chị Tr chung sống có 01 con chung tên là Dương Ngô Bảo Khánh (giới tính nam), sinh ngày 01/7/2018, hiện nay cháu Khánh đang ở cùng với anh T. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khánh đến tuổi trưởng thành và anh không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, anh cam kết đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con cho chị Tr theo pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh xác định trong quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh khẳng định trong quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

** Tại bản tự khai ngày 26/5/2023 bị đơn chị Ngô Thị Ngọc Tr trình bày:*

Qua thời gian tìm hiểu chị và anh Dương Minh T có kết hôn và có đăng lý kế hôn vào ngày 23/02/2022 tại UBND xã Phổ An, thị xã Đức Phổ theo giấy chứng nhận kết hôn số 19. Chung sống đến nay chị thấy có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong hôn nhân nên chị cũng quyết định ly hôn với anh T theo đơn yêu cầu ly hôn của anh.

Về con chung: Chị và anh Dương Minh T chung sống có có 01 con chung là cháu Dương Ngô Bảo Khánh (giới tính nam), sinh ngày 01/7/2018 và chị cũng thống nhất giao cháu Khánh cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung thì không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Minh T xin ly hôn đối với chị Ngô Thị Ngọc Tr. Nơi bị đơn chị Ngô Thị Ngọc Tr cư trú tại ấp S, xã VHHN, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Dương Minh T và chị Ngô Thị Ngọc Tr xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới; anh chị có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Phổ An, thị xã Đức Phổ theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 23/02/2022, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của anh Dương Minh T được ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc Tr vì lý do vợ chồng có nhiều bất đồng ý kiến, cách cư xử, sinh hoạt, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên không còn hòa hợp. Ngoài ra, chị Tr còn quen người khác không quan tâm đến gia đình. Do có quá nhiều bất đồng nên giữa anh chị đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 3/2022 đến nay. Đối với chị Tr, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có

02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng chị Tr đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

[4] Tại phiên tòa, anh T khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau, bản thân anh thì không còn tình cảm gì với chị Tr và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn và tại bản khai ngày 26/5/2023 chị Tr cũng đồng ý ly hôn với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của anh chị trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Tr.

[5] Về con chung: Anh Dương Minh T và chị Ngô Thị Ngọc Tr xác định vợ chồng anh chị chung sống có 01 con chung tên là: Dương Ngô Bảo Khánh (giới tính nam), sinh ngày 01/7/2018 và hiện tại cháu Khánh đang sống với anh T; Anh T và chị Tr đều thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao cháu Khánh cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận này là phù hợp nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Minh T và chị Ngô Thị Ngọc Tr trình bày thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng anh chị cũng không có nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7]: Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ anh Dương Minh T phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Dương Minh T được ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc Tr.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Ngô Bảo Khánh (giới tính nam), sinh ngày 01/7/2018 cho anh Dương Minh T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của anh T không yêu cầu chị Ngô Thị Ngọc Tr cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị Ngọc Tr không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị Tr thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Anh Dương Minh T phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006766, ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh T đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/8/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, QNg;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn